TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Đỗ Tứ Hải.**
+ Ông **Đinh Minh Phương.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Quyên -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Điện** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Dung H** – sinh năm: 1983 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 01/02/2018).

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn P** - sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, tại bảng khai ý kiến ngày 01/02/2018 nguyên đơn chị Trần Thị Dung H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn P do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm vào ngày 06/10/2006.

Sau ngày cưới chị và anh P cùng nhau đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh P không chung thủy với chị H, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống thường hay cự cải. Chị và anh P đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên Lê Trần Quốc A, sinh ngày 07/8/2013. Hiện nay cháu Quốc A đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Quốc A và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn P đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng. Theo biên bản xác minh ngày 15/12/2017 do Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm lập thì bà Huỳnh Thị Châu, sinh năm: 1951, địa chỉ: ấp Xuân Minh 2, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trình bày bà là mẹ ruột của anh P, hiện nay anh P đã đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh, sau khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng của của Tòa án thì bà có gặp trực tiếp anh P và bà đã giao văn bản tố tụng đến tận tay anh P. Như vậy anh P biết chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh P không đến để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Xét việc vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu của chị Trần Thị Dung H là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Dung H được ly hôn với anh Lê Văn P.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Quốc A, sinh ngày 07/8/2013. Hiện nay con chung đang sống với chị H, chị H yêu cầu nuôi con, anh P vắng mặt, cháu Quốc A đang sống chung với chị H, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét .

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Dung H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 13/11/2017, Giấy trích lục kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xin xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Dung H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Trần Thị Dung H có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Trần Thị Dung H và bị đơn anh Lê Văn P.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Dung H và anh Lê Văn P do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm vào ngày 06/10/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày thì anh chị sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do anh P không chung thủy với chị H, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống thường hay cự cải nên chị yêu cầu ly hôn với anh P, anh P vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Dung H.

Về con chung: Có một người con chung tên Lê Trần Quốc A, sinh ngày 07/8/2013. Hiện nay đang sống với chị H, sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu Quốc A và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P vắng mặt nên giao cháu Lê Trần Quốc A cho chị Trần Thị Dung H nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Dung H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Dung H.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Dung H được ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Trần Quốc A, sinh ngày 07/8/2013. Giao cháu Lê Trần Quốc A cho chị Trần Thị Dung H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Dung H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Dung H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị Dung H đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0008449, ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Trần Thị Dung H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2018), để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh